

## TÍNH LỊCH SỬ TRONG PHÊ PHÁN XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN

ĐẶNG CẢNH KHANH

### I

Nguyên lý phương pháp luận về tính lịch sử trong việc nhận thức các quá trình và hiện tượng xã hội nói chung, trong việc nghiên cứu, phê phán triết học và xã hội học tư sản nói riêng từ lâu đã mang một ý nghĩa quan trọng.

Đối với các nhà nghiên cứu khoa học mácxít, việc tuân thủ đầy đủ nguyên lý về tính lịch sử là con đường đúng đắn để tiếp cận, hiểu biết và đánh giá một cách chính xác, khoa học những quá trình và hiện tượng xã hội.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của tính lịch sử, Lênin đã dạy chúng ta: “Trong vấn đề khoa học xã hội, điều đáng tin cậy nhất và cần thiết nhất để thực sự có được thói quen xem xét vấn đề một cách đúng đắn và để không bị bối rối trong mớ chi tiết vụn vặt hoặc giữa quá nhiều ý kiến chống đối nhau - điều quan trọng nhất để có thể xem xét vấn đề theo quan điểm khoa học là *không nên quên mối liên hệ lịch sử căn bản, là nhận xét mỗi vấn đề theo quan điểm là một hiện tượng nhất định đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, nó đã trải qua những giai đoạn chủ yếu nào trong sự phát triển của nó, và đứng trên quan điểm của sự phát triển của nó, xem xét hiện nay hiện tượng đó đã trở thành như thế nào*”<sup>(1)</sup>. Ở một chỗ khác,

Lênin đã trình bày cụ thể và đầy đủ về bản chất của tính lịch sử trong nghiên cứu khoa học xã hội như sau: “Toàn bộ tinh thần của chủ nghĩa Mác, toàn bộ hệ thống của nó đòi hỏi mỗi một nguyên lý phải được xem xét:

a) Về mặt lịch sử;

b) Chỉ ra trong mối liên hệ với những cái khác;

c) Chỉ ra trong mối liên hệ với các kinh nghiệm lịch sử cụ thể”<sup>(2)</sup>.

Thực tế đã cho thấy, trong quá trình nghiên cứu khoa học cũng như trong đấu tranh cách mạng và phê phán các quan điểm thù nghịch, Lênin đã tuân thủ một cách triệt để nguyên lý phương pháp luận nói trên.

Ngày nay, trong bối cảnh phức tạp của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hệ tư tưởng vô sản với hệ tư tưởng tư sản, những chỉ dẫn của Lênin ngày càng trở nên cần thiết. Nó giúp cho chúng ta có cơ sở phương pháp luận đúng đắn để nhận thức đầy đủ và toàn diện những quan điểm thù nghịch. Chỉ có phân tích, nghiên cứu, đánh giá triết học và xã hội học tư sản trên cơ sở của tính lịch sử, từ sự nảy sinh, phát triển tới mối liên hệ lịch sử của chúng với tất cả các mặt của đời sống xã hội, chúng ta

<sup>(1)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 29, tiếng Nga, tr.436,

<sup>(2)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 49, tiếng Nga, tr.329.

mới có thể phân định được ranh giới rõ ràng giữa quan điểm mácxít với các quan điểm thù nghịch và phê phán chúng một cách có hiệu quả.

\*

Quan điểm phương pháp luận về tính lịch sử trong nghiên cứu, phê phán triết học và xã hội học tư sản biểu hiện như thế nào? Nó đòi hỏi những gì ở nhà nghiên cứu và phê phán mácxít?

Là một nguyên lý phương pháp luận, tính lịch sử đòi hỏi mọi sự nghiên cứu, nhận thức, đánh giá các quá trình và hiện tượng phải được đặt trong sự tác động của toàn bộ các quy luật khách quan mà trên đó nó nảy sinh, vận động và phát triển. Nói cụ thể hơn, phải xem xét tất cả các quá trình và hiện tượng với tư cách là những quá trình và hiện tượng có tính lịch sử.

Khi nói sự tồn tại của mọi sự vật và hiện tượng, kể cả các hiện tượng tư tưởng, đều mang tính lịch sử, điều đó có nghĩa rằng chúng chiếm giữ một vị trí, vai trò nhất định trong các quá trình xã hội. Chúng nảy sinh từ những điều kiện tự nhiên và xã hội nhất định, tồn tại trong sự chi phối nhiều chiều của không gian lịch sử, và đến lượt mình lại tác động trở lại môi trường xung quanh một cách hữu cơ. Chính ở những mối quan hệ đa dạng và phức tạp này, chúng “sống”, tồn tại và phát triển. Nói một cách khác, chúng chỉ tồn tại trong những hình thức cụ thể, có quan hệ chặt chẽ với trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, với một cơ cấu giai cấp xã hội, một chế độ chính trị nhất định, với những quan điểm tư tưởng, đạo đức, thói quen, những quan hệ gia đình, những hình thức và phương pháp tổ chức, quản lý giao tiếp, v.v... Tất cả những điều kể trên đều nằm trong một giai đoạn lịch sử cụ thể, ở những khu vực địa lý cụ thể.

Bởi vậy, mọi sự nghiên cứu, phân tích các hiện tượng xã hội chỉ có thể đảm bảo tính lịch sử

khoa học khi nó được tiến hành trên cơ sở tiếp cận hệ thống – cơ cấu đồng thời với hệ thống – di truyền (hay cội nguồn). Cách tiếp cận thứ nhất đi sâu vào mối quan hệ có tính cơ cấu, vào sự tác động qua lại của một hiện tượng với môi trường xung quanh. Cách tiếp cận thứ hai nhấn mạnh tới yêu cầu câu việc quan sát những mối liên hệ về mặt thời gian, về sự nảy sinh, phát triển và diệt vong của một hiện tượng. Ở đây, rõ ràng phải có sự thống nhất giữa sự nghiên cứu lôgic với sự nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu cái trừu tượng với cái cụ thể, cái chung với cái riêng, nghiên cứu về mặt thời gian với nghiên cứu về mặt không gian...

Trong việc phê phán triết học và xã hội học tư sản cũng vậy. Tính lịch sử đòi hỏi sự hiểu biết và nhận định về các quan điểm triết học và xã hội học tư sản không phải như những gì chung chung, xa vời, mà trước hết là những hiện tượng lịch sử cụ thể. Rõ ràng, tất cả các trào lưu, học thuyết triết học và xã hội học dù trừu tượng nhất cũng không thể tách rời khỏi những quy luật vận động khách quan trong điều kiện lịch sử cụ thể, không thể là một cái gì phi lịch sử. Bởi vậy, những nguyên lý chung về tính lịch sử, trong trường hợp này, không hề giảm nhẹ ý nghĩa quan trọng của nó.

## II

Những quan điểm lý luận chung nhất nói trên là những đòi hỏi tất yếu của tính lịch sử trong nghiên cứu và phê phán triết học và xã hội học tư sản.

Pácxon và những nhà chức năng – cơ cấu trong khi nhấn mạnh tới sự tồn tại của các hiện tượng xã hội như là thành phần của một hệ thống, thường không quan tâm tới mối quan hệ cội nguồn, mối quan hệ nhân quả của các hiện tượng này. Hạn chế

cơ bản của quan điểm chức năng – cơ cấu là, trong khi nghiêng về phần mô tả các sự kiện và hiện tượng xã hội đã không đặt chúng trên cơ sở những điều kiện kinh tế - xã hội, giai cấp nhất định, không tìm hiểu nguồn gốc của chúng. Mác đã định rõ nguyên lý chung cho mọi sự nghiên cứu, đánh giá các sự kiện và hiện tượng xã hội là: “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ... Phương thức sản xuất vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ, trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”<sup>(3)</sup>. Theo Mác, tất cả những hiện tượng tinh thần, tư tưởng, trong đó có các trào lưu triết học và xã hội học, đều chịu sự chi phối, quyết định của đời sống kinh tế - xã hội, giai cấp nhất định, ở một thời kỳ lịch sử nhất định. Vì vậy việc đi tìm nguồn gốc của mọi quan niệm, tư tưởng, học thuyết từ cơ sở tồn tại của nó là quan trọng.

Để có thể hiểu biết và đánh giá đúng những quan điểm thù địch, Lênin bao giờ cũng nhấn mạnh tới việc vạch ra trước hết những cơ sở thực tế khách quan của những quan điểm này. Người viết: “Nếu tôi từ bỏ phương pháp duy vật thì trong khi phê phán quan điểm của “những người bạn dân”, tôi sẽ chỉ giới hạn ở sự đối chiếu tư tưởng của họ với tư tưởng mácxít. Nhưng còn cần phải vạch rõ những tư tưởng dân túy, chỉ rõ cơ sở vật chất của nó trong mối quan hệ kinh tế - xã hội của thời đại chúng ta”<sup>(4)</sup>. Với tinh thần như vậy, Lênin nhấn mạnh rằng mọi sự phê phán các hiện tượng tư tưởng, văn hoá “không thể lấy một hình thức hoặc một kết quả nào đó của ý thức làm cơ sở được. Nói một cách khác, sự phê phán đó

quyết không thể xuất phát từ quan niệm, mà chỉ có thể xuất phát từ hiện tượng khách quan bên ngoài mà thôi”<sup>(5)</sup>. Thực tế đã cho thấy các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đã chú ý một cách nghiêm túc tới việc tìm ra nguồn gốc kinh tế - xã hội, giai cấp của những quan điểm tư tưởng mà các ông nghiên cứu. Mác, Ăngghen trong những công trình của mình đã chỉ rõ gốc rễ vật chất, nguyên nhân xã hội của sự nảy sinh những quan điểm tư sản như “tự do”, “anh em”, “bình đẳng”... Trong khi xem xét những điều kiện kinh tế - xã hội của nước Nga, Lênin đã nghiên cứu và phê phán “chủ nghĩa dân túy” mà theo Người là sự phản ánh điều kiện sống và quyền lợi của những người sản xuất nhỏ. Nghiên cứu về những tư tưởng của “chủ nghĩa Tônxtôi”, Lênin đã nhận xét một cách đúng đắn rằng: “Những mâu thuẫn trong quan điểm của Tônxtôi không phải chỉ là những mâu thuẫn tư tưởng của cá nhân ông, mà là phản ánh các điều kiện, cách ảnh hưởng xã hội, các truyền thống lịch sử hết sức phức tạp và trái ngược đã quyết định tâm lý của các giai cấp và tầng lớp khác nhau trong xã hội Nga vào thời kỳ sau cải cách, nhưng trước cách mạng”<sup>(6)</sup>.

Sự ra đời của xã hội học tư sản xuất phát từ những hoàn cảnh xã hội nhất định, trong đó tồn tại những nhu cầu cấp thiết của giai cấp tư sản nhằm chống lại giai cấp vô sản ngày càng tự giác, nhu cầu về sự biện minh cho chế độ tư bản và hệ tư tưởng tư sản, nhu cầu phải điều hoà và lý giải tất cả các mâu thuẫn ngày càng sâu sắc trong lòng xã hội tư bản. Thời điểm mà xã hội học tư sản ra đời có quan hệ với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân, đặc biệt là “Công xã Pari”, với sự công bố những tác phẩm cơ bản nhất của Mác, Ăngghen trong đó tuyên án

<sup>(3)</sup> C.Mác: *Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị*. Mác- Ăngghen: *Tuyên tập*, tập II, Nhà xuất bản Sự thật, 1981, tr.637.

<sup>(4)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập I, tiếng Nga, tr.239.

<sup>(5)</sup> Lênin: *Những người “bạn dân” là thế nào và họ đấu tranh chống những người xã hội dân chủ ra sao*, *Toàn tập*, tập I, tiếng Nga, tr.123.

<sup>(6)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 16, tiếng Nga, tr.295.

một cách sâu sắc và khoa học chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, với cuộc tổng khủng hoảng kinh tế trong hệ thống tư bản chủ nghĩa dẫn tới sự bùng nổ của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất... Chỉ có thể hiểu được bản chất phản động của xã hội học tư sản, sự lúng túng và khủng hoảng của nó khi phân tích những hoàn cảnh lịch sử nói trên.

Sự phân tích theo quan điểm lịch sử những lý thuyết xã hội học tư sản từ cơ sở kinh tế - xã hội cũng giúp cho nhà phê bình giải thích và đánh giá đúng đắn từng trường phái và trào lưu đang tồn tại, hiểu đúng được bản chất của nó. Chúng ta có đủ lý do để có thể khẳng định rằng những học thuyết xã hội học tư sản mới mẻ nhất đều xuất phát từ những cơ sở xã hội, những hoàn cảnh lịch sử nhất định. Các quan điểm xã hội học tư sản về “xã hội hậu công nghiệp”, “xã hội tiêu thụ”, “các giai đoạn của sự phát triển”, v.v... rõ ràng có mối quan hệ gắn bó với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật. Những lý luận xã hội học về “sự hoà giải hệ tư tưởng”, “sự cáo chung của hệ tư tưởng”, về “con đường thứ ba trong xã hội học”... rõ ràng đã nảy sinh từ thực tế của cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng tư sản và hệ tư tưởng vô sản, trong đó hệ tư tưởng tư sản ngày càng lộ rõ tính chất bị động, lúng túng và bế tắc. Nhiều nhà phê bình mácxít đã có lý khi nhận xét rằng, chính mảnh đất pha tạp và hỗn độn có tính chất lịch sử của Mỹ đã làm nảy sinh những nhu cầu cần thiết cho việc nghiên cứu xã hội học thực nghiệm. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho mặt thực nghiệm trong xã hội học Mỹ có cơ sở để phát triển hơn ở xã hội học của các nước khác.

Trong giai đoạn hiện nay, để có thể nhận thấy rõ ràng bản chất phản động trước sau như một của xã hội học tư sản, các nhà phê bình mácxít càng phải vạch rõ gốc rễ vật chất của nó trong

mối quan hệ kinh tế với các công ty tư bản độc quyền, với chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế. Đó là con đường đúng đắn để tránh được những sai lầm dẫn tới sự cải lương, thoả hiệp với hệ tư tưởng tư sản và xã hội học tư sản.

Khi nhấn mạnh rằng, tính lịch sử đòi hỏi việc tìm hiểu cơ sở kinh tế - xã hội của những quan điểm bị phê bình thì như vậy không có nghĩa là có thể bỏ qua việc nghiên cứu nguồn gốc tư tưởng, nhận thức lý luận của nó.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, trong khi chống lại các nhà duy vật tầm thường đã khẳng định rằng tư tưởng quan điểm, lý luận... không chỉ có gốc rễ vật chất mà còn có gốc rễ nhận thức, không chỉ tồn tại trên một cơ sở kinh tế - xã hội, giai cấp nhất định, mà còn kế thừa và phát triển những di sản tinh thần của những thế hệ trước. Trong bài báo nổi tiếng: “Ba nguồn gốc và ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác”, Lênin đã khẳng định rằng chủ nghĩa Mác là “thừa kế chính đáng của những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra trong thế kỷ XIX: triết học Đức, kinh tế - chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp”<sup>(7)</sup>.

Khi phê phán những chủ trương xoá bỏ hoàn toàn những di sản của quá khứ mà phải “văn hoá vô sản” đề xướng, Lênin đã vạch rõ: “Nền văn hoá vô sản không phải từ trên trời rơi xuống, nó không phải do những người tự cho mình là chuyên gia về văn hoá vô sản bịa ra. Tất cả cái đó là hoàn toàn nhầm nhứ, Nền văn hoá vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của cái vốn kiến thức mà loài người đã tạo ra dưới ách áp bức của xã hội tư bản, của xã hội địa chủ, của xã hội quan liêu. Tất cả những con đường lớn nhỏ đó đã và đang tiếp tục

<sup>(7)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập I, tiếng Nga, tr.4.

Đưa tới nền văn hoá vô sản...<sup>(8)</sup>. Tất nhiên, trong trường hợp này, cũng có thể khẳng định rằng hệ tư tưởng tư sản và văn hoá tư sản cũng như triết học và xã hội học tư sản cũng có gốc gác từ những di sản tư tưởng của quá khứ. Nhưng về bản chất, nó kế thừa những di sản này theo chiều hướng ngược lại với tư tưởng và văn hoá vô sản.

Sự phát triển của xã hội học tư sản từ khi ra đời cho đến nay mặc dù có nhiều sự đổi thay về học thuyết và trường phái, nhưng bao giờ cũng là một quá trình liên tục kế tiếp lẫn nhau về tư tưởng. Mọi người đều biết rằng T. Pácxon và các nhà chức năng – cơ cấu đã nhiều lần khẳng định rằng họ là những người kế thừa trực tiếp tư tưởng lý luận của ba nhà xã hội học tư sản tiếng tăm nhất là Đuyéckhem, Parêto và Mác-Vêbe. Những quan điểm mới mẻ nhất của các nhà “sinh vật học xã hội” rõ ràng có quan hệ gốc gác từ những quan điểm coi xã hội là một cơ thể sinh vật của H.Xpenxe. Những quan điểm thực chứng của Xpenxe lại có quan hệ vừa với tư tưởng lý luận của Côngtơ, và với những kết luận mới mẻ nhất của khoa học tự nhiên, đặc biệt là sinh vật học.

Việc xác định đúng đắn nguồn gốc nhận thức của các quan điểm bị phê bình không hề giản đơn. Sẽ thật ngây thơ nếu chúng ta đi tìm một sự kế thừa quan điểm này từ quan điểm khác một cách trực tiếp và máy móc. Trong kho tàng chung những di sản quá khứ, các yếu tố và các mặt đều quan hệ với nhau một cách phức tạp. Lênin đã từng viết rằng: “Mỗi một nền văn hoá dân tộc đều có những yếu tố, mặc dầu không phát triển, của một nền văn hoá dân chủ và xã hội chủ nghĩa, vì trong mỗi dân tộc đều có quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định phải sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong mỗi dân tộc cũng

có nền văn hoá tư sản (phần lớn còn là nền văn hoá của bọn phản động và thầy tu), không phải là dưới dạng chỉ là những “yếu tố” mà dưới dạng một nền văn hoá thống trị<sup>(9)</sup>. Bởi vậy, việc tiếp thu kiến thức của một học thuyết và lý luận này từ một học thuyết và lý luận khác không phải là một quá trình tự phát, mà là tự giác có chọn lựa thông qua những lập trường, quan điểm giai cấp. Điều phức tạp đối với nhà phê bình trong trường hợp này là phải tìm ra được những mặt tích cực hoặc tiêu cực đã được lựa chọn và trở thành nguồn cội của những quan điểm mới. Mặt khác, những tác động từ nhiều nguồn dẫn đến sự nảy sinh một quan điểm mới cũng giống nhau về cách thức và mức độ. Điều đó đòi hỏi nhà phê bình có sự cân nhắc, tính toán khoa học, tìm ra được những mặt chính, mặt phụ, những tác động trực tiếp và gián tiếp, những điều được tiếp thu hoặc bị gạt bỏ trong gốc gác của những quan điểm bị phê bình.

Nguồn gốc của những quan điểm bị phê bình cũng không phải chỉ nằm ở những gì đã trôi qua. Trong nhiều trường hợp, sự tác động qua lại giữa các tư tưởng lý luận đang tồn tại đã làm nảy sinh ra những tư tưởng mới. Trong trường hợp này, để tìm thấy nguồn gốc nhận thức của một tư tưởng lý luận mới, nhà phê bình cần phải nắm vững quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử cụ thể.

Quan điểm lịch sử trong việc phê phán cũng cho phép một sự nghiên cứu tách biệt và máy móc giữa nguồn gốc nhận thức với nguồn gốc kinh tế - xã hội của một quan điểm bị phê bình. Chúng hoàn toàn là một thể thống nhất, bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Việc tuyệt đối hoá mặt này hay mặt khác đều dẫn tới những nhận định sai lầm.

<sup>(8)</sup> Lênin: *Nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên cộng sản Nga, Toàn tập*, tập 31, tr. 263.

<sup>(9)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 20, tiếng Nga, tr.6.

### III

Các quan điểm lý luận xã hội học tư sản không chỉ nảy sinh từ những yếu tố lịch sử nhất định, mà còn tồn tại và phát triển trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể; tồn tại không chỉ trong thời gian mà còn trong một không gian lịch sử, có vị trí nhất định trong cơ cấu chung của đời sống xã hội.

Trong bức tranh chung về cơ cấu xã hội, chúng ta có thể thấy những mối quan hệ qua lại phức tạp và biện chứng giữa tất cả các thành phần, trong đó mỗi thành phần có một vị trí, chức năng riêng biệt, duy trì sự vận động và phát triển của toàn bộ hệ thống. Các quá trình và hiện tượng xã hội, theo quan điểm của Ăngghen, đan bện vào nhau trong những mối quan hệ và tác động tương hỗ, trong đó không có cái gì tồn tại mà không liên quan tới những cái khác, không biến đổi và phát triển, không ở trong quá trình nảy sinh, phát triển và diệt vong.

Sự tồn tại của một quan niệm tư tưởng, một học thuyết lý luận cũng vậy. Nó bao giờ cũng có quan hệ với toàn bộ cơ cấu xã hội đồng thời với những bộ phận riêng biệt của cơ cấu, có quan hệ với một cơ sở kinh tế - xã hội, một giai cấp nhất định, đồng thời với các mặt khác của đời sống tinh thần.

Bởi vậy, để nghiên cứu và phê phán một cách đúng đắn một quan niệm tư tưởng, một học thuyết lý luận, nhà nghiên cứu cần phải xác định vị trí và vai trò của nó trong hệ thống cơ cấu chung của xã hội. Trong những công trình nghiên cứu của mình. N. Xtêphanốp, Đ.Gordép và nhiều nhà xã hội học Bungari khác đã đưa ra một cơ sở lý luận đúng đắn để nghiên cứu các hiện tượng tư tưởng trên cơ sở coi xã hội như là một hệ thống thống nhất. Theo các ông, các quan niệm tư tưởng, học thuyết lý luận là những hệ thống nhỏ nằm trong một cơ cấu xã hội chung. Bởi vậy, chỉ có thể tìm hiểu vị trí, vai trò của những hệ thống

nhỏ thông qua việc giải thích những mối quan hệ hữu cơ và chức năng của chúng với những hệ thống nhỏ khác cũng như với toàn bộ hệ thống<sup>(10)</sup>.

Trong các bài báo nhan đề “Cơ cấu trừu tượng của ý thức xã hội” và “Kinh nghiệm phân tích cơ cấu ý thức chính trị xã hội chủ nghĩa”, Đ.Gordép đã chứng minh rằng ý thức xã hội nói chung và các quan điểm tư tưởng, lý luận nói riêng có những cơ cấu đặc biệt. Nó bao gồm một số lượng nhất định những yếu tố làm thành các hệ thống nhỏ, nằm trong một cơ cấu chung mà ông gọi là “cơ cấu mẹ”<sup>(11)</sup>. Trong khi nghiên cứu các hiện tượng tư tưởng, lý luận, học thuyết, giống như các hệ thống nhỏ, ông cho rằng phải coi chúng như là sự “tổng hoà của các yếu tố, nguyên tắc và tiêu chuẩn vốn có của ý thức chính trị”<sup>(12)</sup>, “một sự tổng hoà các mối quan hệ và phụ thuộc giữa các nhân tố của ý thức chính trị tạo nên hệ thống của nó”<sup>(13)</sup>. Về phương diện này, việc nghiên cứu phê phán các quan điểm triết học và xã hội học tư sản cũng đòi hỏi một sự phân tích toàn diện và hệ thống như vậy với tất cả các mặt có liên quan tới chúng.

Tuy nhiên, như Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh, để khỏi gặp phải những sự phức tạp, rối rắm, để khỏi rơi vào những quan điểm chiết trung, đi đôi với việc phân tích toàn diện, nhà nghiên cứu cần phải phân biệt những yếu tố quan trọng và những yếu tố không quan trọng, những mối quan hệ bản chất và những mối quan hệ bên ngoài. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, từ lâu đã vạch ra cơ sở đúng đắn cho việc phân tích những mối quan hệ đa dạng và phức tạp này, tìm ra những mối quan hệ bản chất. Luận điểm đúng đắn về tính

<sup>(10)</sup> N.Xtêphanốp: *Lý luận và phương pháp trong các khoa học xã hội*, tr.88-89.

<sup>(11)</sup> Đ. Gordép: *Kinh nghiệm phân tích cấu trúc chính trị xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí *Tư tưởng triết học*, số 1, 1967.

<sup>(12)(13)</sup> Đ.Gordép: *Kinh nghiệm phân tích cấu trúc chính trị xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí *Tư tưởng triết học*, số 1, 1967.

quyết định của những mối quan hệ trong sản xuất đối với những mối quan hệ xã hội khác là chìa khoá để giải quyết những vấn đề phức tạp nhất.

Trên thực tế trong các công trình nghiên cứu của mình, các nhà phê bình mácxít đã sử dụng nguyên lý phương pháp luận nói trên để phê phán các học thuyết xã hội học tư sản. Họ thường xuyên so sánh, đối chiếu các ý kiến, quan điểm tư tưởng của các nhà xã hội học tư sản với sự vận động khách quan của cơ cấu giai cấp xã hội, tìm ra mức độ tương ứng của các yếu tố tư tưởng với cơ cấu của thực tế khách quan. Phương pháp phân tích mối quan hệ cơ cấu - chức năng của một quan điểm, học thuyết xã hội học tư sản với toàn bộ cơ cấu xã hội cũng cho phép các nhà phê bình mácxít đánh giá đúng sự tác động trở lại của nó đối với sự vận động và phát triển chung của xã hội.

\*

Quan điểm lịch sử trong việc nghiên cứu phê phán không chỉ đòi hỏi việc xác định mối quan hệ bản chất giữa những quan điểm tư tưởng, học thuyết xã hội học tư sản với cơ cấu xã hội chung, mà còn cả sự nghiên cứu bản thân những quan điểm tư tưởng, học thuyết này như là một hệ thống cơ cấu riêng biệt. Nói một cách khác, nhà phê bình cần phải phê phán chính những biểu hiện đặc thù trong cơ cấu của những quan điểm này, xác định được cái bản chất đã tạo ra sự tồn tại của nó.

Trong khi nghiên cứu về tôn giáo như là một cơ cấu riêng của ý thức xã hội, nhà xã hội học Bungari N.Miđóp đã rất có lý khi ông phân biệt hai loại cơ cấu: cơ cấu bên ngoài và cơ cấu bên trong. Trong trường hợp này, theo Miđóp, nếu cơ cấu bên ngoài mở ra những mối quan hệ với những lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, kinh tế, chính trị, sinh hoạt... thì cơ cấu bên trong lại bao gồm những mối quan hệ nảy sinh giữa các bộ

phận, các mặt, các yếu tố. Miđóp còn nhấn mạnh thêm là khi xem xét cấu trúc bên trong như là một tiểu hệ thống, phân tích những đặc thù riêng biệt của nó, trong nhiều trường hợp cũng cần phải coi nó như là một hiện tượng tương đối độc lập<sup>(14)</sup>.

Quan điểm của Miđóp cũng có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu các tư tưởng, học thuyết xã hội học tư sản. Nó nêu ra và giải quyết một cách hợp lý mối quan hệ giữa cái toàn diện và cái cụ thể, hướng vào việc tìm ra tính chất đa dạng của các quan niệm làm sáng tỏ vị trí và vai trò của từng quan điểm trong cơ cấu chung. Phân tích cơ cấu bên trong của một quan điểm tư tưởng, học thuyết xã hội học tư sản có nghĩa là xác định mối quan hệ qua lại giữa các yếu tố, các mặt, các luận điểm, xác định lôgích bên trong của chúng. Chẳng hạn, khi phân tích những quan điểm về “xã hội công nghiệp” của các tác giả tư sản, chúng ta không chỉ dừng lại ở sự phân tích mối quan hệ của nó với xã hội tư sản, với cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng xã hội đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi thế giới, mặc dù điều này là hoàn toàn cần thiết. Ở đây, quan điểm lịch sử trong phê phán còn đòi hỏi sự nghiên cứu sâu sắc “cơ cấu bên trong” của chính quan điểm “xã hội công nghiệp”, tức là tìm ra những sai lầm trong chính những luận điểm của nó, tính vô căn cứ của những con số thống kê, sự chấp nối phi lôgích giữa các sự kiện và hiện tượng... Việc phân tích cơ cấu bên trong, trong trường hợp này đã góp phần quan trọng xác định được bản chất của quan niệm “xã hội công nghiệp”, vị trí riêng biệt của nó bên cạnh những học thuyết xã hội học tư sản khác, phê phán nó một cách khách quan khoa học hơn.

Để đạt được tính lịch sử trong việc phê phán, quan điểm mácxít đòi hỏi sự nghiên

<sup>(14)</sup> Xem Miđóp: *Cấu trúc và các quy luật tôn giáo*, Tạp chí *Tư tưởng triết học*, số 1, 1967, tr.53-56.

cứu thống nhất giữa mặt lịch sử và mặt cơ cấu của các quan điểm bị phê bình.

## IV

Nguyên lý phương pháp luận về tính lịch sử trong việc phê phán triết học và xã hội học tư sản cũng đòi hỏi theo tinh thần của Lênin là nghiên cứu các trào lưu và học thuyết của nó “trong mối liên hệ với kinh nghiệm lịch sử cụ thể”<sup>(15)</sup>. Nói một cách khác, nghiên cứu nó dưới ánh sáng của những sự phát triển sau này của hệ tư tưởng, những hậu quả mà nó gây ra trong nhận thức của con người cũng như trong những hoạt động thực tế của xã hội.

Lịch sử đã chứng minh rằng, sự tồn tại của một trào lưu tư tưởng bao giờ cũng để lại những dấu vết, những tác động trở lại ít hoặc nhiều đối với sự phát triển khách quan của đời sống xã hội. Câu nói nổi tiếng của Các Mác: “Lý luận sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng” đã chứng minh tầm quan trọng của nhân tố chủ quan, tư tưởng trong hoạt động của con người. Tác động trở lại của nhân tố tinh thần, tư tưởng của con người đối với những hoạt động thực tế của xã hội là ở chỗ nó chỉ đạo hành động và thông qua hành động mà trở thành lực lượng vật chất.

Tầm quan trọng của ý thức tiến bộ, của lý luận khoa học và cách mạng đã được Lênin khẳng định trong câu nói: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”. Thực tế đã chứng minh rằng, khi đã có những điều kiện khách quan thích hợp thì nhân tố chủ quan, cụ thể là những lý luận đúng đắn khoa học, những chủ trương và biện pháp hợp lý, sẽ là vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của cách mạng.

Trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, tính năng động chủ quan của con người, khả năng của nó trong việc nhận thức và cải tạo các quy luật khách quan và cải tạo thế giới tự nhiên và xã hội là vô cùng quan trọng. Những thắng lợi cách mạng to lớn của các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, ở phong trào đấu tranh của công nhân và các dân tộc bị áp bức đã chứng minh sức mạnh tư tưởng vô địch của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Nếu tư tưởng khoa học, cách mạng có tác động thúc đẩy sự phát triển khách quan của xã hội thì tư tưởng lạc hậu, phản động lại có những ảnh hưởng ngược lại. Nó làm hạn chế khả năng của con người, kìm hãm sự phát triển của xã hội. Ngày nay, hệ tư tưởng phản động, bảo thủ, phản khoa học của giai cấp tư sản đang là trở ngại to lớn cho việc giải phóng khả năng nhận thức khách quan của con người, cản trở sự phát triển cách mạng và tiến bộ của thời đại. Là một thứ vũ khí lợi hại trên trận địa tư tưởng, xã hội học tư sản đã có những tác động đáng kể tới việc ngăn chặn dòng thác cách mạng đang diễn ra trên phạm vi toàn thế giới. Các trào lưu và học thuyết của nó, trong những thời điểm cụ thể, đã gây ra những tác hại không nhỏ trong nhận thức của quần chúng nhân dân cũng như trong việc cải tạo cách mạng xã hội.

Nguyên lý về tính lịch sử trong việc phê phán xã hội học tư sản đòi hỏi các nhà phê bình mácxít phải tìm thấy và ngăn chặn trước tác động xấu xa của chúng đối với sự phát triển cách mạng.

Các học thuyết xã hội học phản động coi sự vận động và phát triển của xã hội loài người dựa trên bản chất sinh vật học thuần túy là một sự biện minh và bảo vệ cho sự tự do cạnh tranh của xã hội tư bản. Lý luận về “xã hội công nghiệp”, về sự giải trừ hệ tư tưởng gây ra những ảo tưởng về sự hoà nhập giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, về khả năng con

<sup>(15)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 49, tiếng Nga, tr.329.



người có thể đi tới một thời đại văn minh mà không phải trải qua những cuộc cách mạng... đều là những luận thuyết sắc mùi tư sản.

Ở miền Nam Việt Nam trước đây, những lý luận xã hội học tư sản phản động đã có những tác động không nhỏ trong việc lừa mị, lôi kéo thanh niên vào con đường làm tay sai cho đế quốc Mỹ chống lại cách mạng, chống lại dân tộc. Những lý luận xã hội học về “con đường thứ ba”, về “chủ nghĩa tư bản nhân dân”, “chủ nghĩa xã hội không cộng sản”, v.v... đã có một thời kỳ gây ra những ảo tưởng không nhỏ trong giới trí thức về một sự phát triển tiến bộ trên cơ sở cải tạo xã hội tư bản. Việc sử dụng lý luận và phương pháp xã hội học để tuyên truyền cho lối sống Mỹ, để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, phá vỡ những nếp sống truyền thống, làm thay đổi những giá trị về đạo đức, gia đình, giao tiếp... đã để lại những hậu quả nghiêm trọng trong đời sống xã hội.

Trong những trường hợp như vậy, nguyên lý về tính lịch sử đòi hỏi nhà phê bình mácxít phải nhận ra và phân tích những tác động và ảnh hưởng cụ thể của các trào lưu và học thuyết xã hội học tư sản đối với sự phát triển của xã hội. Sự phê phán bởi vậy cần một hàng rào kịp thời và vững chắc để ngăn chặn những tác động tiêu cực của các quan điểm xã hội học tư sản đối với sự phát triển của khoa học và cách mạng. Trong bức thư gửi cho M.Gorki ngày 12-2-1908, Lênin đã nói rõ mục đích, tầm quan trọng phải phê phán chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán và ngăn chặn những ảnh hưởng của nó, bởi vì như Người đã viết: “Hiện nay, cuốn *Khái niệm về triết học mácxít* đã xuất bản. Tôi đã đọc tất cả các bài, trừ bài của Xuvôrôp (tôi hiện đang đọc), bài nào cũng làm tôi phát điên lên vì phẫn nộ. Không, đấy không phải là chủ nghĩa Mác! Cả phái kinh nghiệm phê phán, phái kinh nghiệm nhất nguyên lẫn phái kinh nghiệm tượng trưng ở nước ta đều

sa vào đầm lầy”<sup>(16)</sup>. Sự ra đời đúng lúc và cần thiết của cuốn sách *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* đã góp phần tích cực vào việc xoá bỏ những tư tưởng xét lại, phản động, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi trong quần chúng những tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác.

Để có thể phân tích những ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng triết học và xã hội học tư sản trong các mặt hoạt động của đời sống xã hội, quan điểm lịch sử đòi hỏi phải thường xuyên theo dõi nghiên cứu sự vận động và phát triển của chúng, xem xét những biến hoá phức tạp của chúng. Nói một cách cụ thể, nhà phê bình không chỉ tìm hiểu nguồn gốc, cơ cấu của các quan điểm bị phê bình, mà còn phải theo dõi xem chúng sẽ phát triển như thế nào, sẽ có những thay đổi gì trong tương lai, tức là nghiên cứu những mối quan hệ biến đổi của chúng.

Phương pháp duy vật biện chứng khẳng định rằng quá trình phát triển của một hiện tượng xã hội bao giờ cũng có sự thống nhất hữu cơ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Trong quá trình phát triển, mỗi giai đoạn tiếp theo không chỉ mang trong lòng những yếu tố và những đặc điểm của giai đoạn trước, mà còn là tiền đề của một giai đoạn kế tiếp nữa. Nhận thức được điều đó là hết sức quan trọng đối với các nhà nghiên cứu khoa học cũng như các nhà phê bình. Nó cho phép họ có cơ sở lý luận để tìm hiểu không chỉ vị trí và vai trò của các trào lưu và học thuyết tư tưởng, mà còn vạch ra được khuynh hướng phát triển sau này của nó. Trong những trường hợp này, việc nghiên cứu và phê phán theo cách nói của Lênin “trong mối liên hệ với những kinh nghiệm lịch sử cụ thể” có nghĩa là phải nghiên cứu bản thân các hiện tượng tư tưởng đang tồn tại như là nghiên cứu nguyên nhân của những hiện tượng kế tiếp của nó.

<sup>(16)</sup> Lênin: *Toàn tập*, tập 47, tiếng Nga, tr.142-143.